

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

ĐẢM BẢO QUY TẮC XUẤT XỨ NÔNG SẢN - “CHÌA KHÓA” TẬN DỤNG EVFTA

Để được hưởng lợi từ Hiệp định EVFTA, một trong những điều kiện tiên quyết là hàng hóa nông sản phải đảm bảo quy tắc xuất xứ.



Tăng cường kiểm soát xuất xứ nông sản sang châu Âu

Chứng nhận hữu cơ quốc tế là tấm thẻ thông hành đầu tiên để doanh nghiệp Việt thâm nhập vào thị trường châu Âu. Tuy nhiên, theo đại diện doanh nghiệp, để đứng vững và khai thác hiệu quả thị trường này, một tấm thẻ này là chưa đủ. Một trong những điều đáng lo ngại nhất của Việt Nam là khả năng đáp ứng cam kết về quy tắc xuất xứ.

Đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường châu Âu, mỗi một sản phẩm đều phải được cấp chứng nhận hữu cơ quốc tế, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo tồn

đa dạng thương mại sinh học, đặc biệt là truy suất nguồn gốc sản phẩm đến vùng trồng.

Hiện nông sản của Việt Nam có mặt trên 185 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực sẽ mang lại những thuận lợi cho nông sản Việt hội nhập, chinh phục các thị trường khó tính nhất. Vậy điểm khác biệt lớn nhất trong quy tắc xuất xứ của EVFTA với các hiệp định thương mại tự do khác Việt Nam đã ký kết là gì? Làm thế nào để Việt Nam khắc phục và đáp ứng được những quy tắc đó?

Quy tắc xuất xứ trong EVFTA

Về cơ bản những nguyên tắc về quy tắc xuất xứ của EVFTA với các hiệp định thương mại tự do khác Việt Nam đã ký kết cũng tương đương nhau. Tuy nhiên EVFTA có một số khác biệt thể hiện ở một số nguyên tắc đối với các mặt hàng cụ thể.

Nếu các hiệp định khác yêu cầu thủy sản phải được sinh ra và lớn lên tại các nước tham gia hiệp định, ví dụ như tại Việt Nam hoặc ở EU. Thì EVFTA chỉ có một yêu cầu, đó là thủy sản phải sinh ra hoặc lớn lên tại các nước tham gia hiệp định. Một trong những điều đáng lo ngại nhất của Việt Nam là

khả năng đáp ứng cam kết về quy tắc xuất xứ, bởi phần lớn nguồn nguyên phụ liệu sản xuất của Việt Nam đều nhập khẩu từ nước ngoài, nếu không đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ % tối đa được phép của nguyên liệu nhập khẩu thì không được áp dụng ưu đãi về thuế quan.

Bên cạnh đó là việc đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm; các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và kiểm dịch động thực vật (SPS)...

"Rào cản thuế quan được gỡ bỏ nhưng rõ ràng rào cản phi thuế quan như: yêu cầu rào cản về TBT hoặc SPS; quy định về sở hữu trí tuệ, về lao động, về môi trường. Để hàng hóa xuất khẩu sang châu Âu, yêu cầu này cũng được đặt ra và chúng ta phải tuân thủ" - ông Nguyễn Như Cường, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cho biết.

(hoinhap.org.vn)

ĐƯA HÀNG HÓA SANG EU: CỬA RỘNG, TƯỜNG CAO VÀ ÁP LỰC CẢI CÁCH

Ngoài yêu cầu về quy tắc xuất xứ, các cam kết về môi trường, lao động trong EVFTA cũng khiến con đường đưa hàng hóa Việt

Nam vào EU trở nên khó khăn hơn.

Cửa rộng, tường cao

Chỉ còn chưa đầy 1 tháng nữa, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) sẽ chính thức có hiệu lực (ngày 1/8/2020) và điều này sẽ góp phần quan trọng tạo cú hích lớn để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào EU. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là, Việt Nam có dễ được hưởng lợi từ EVFTA hay không? Câu trả lời là không dễ. Ngoài các vấn đề về thị trường, do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, khiến Việt Nam chưa thể ngay lập tức đẩy mạnh xuất khẩu vào EU trong năm nay, thì theo ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), muốn đưa được hàng vào châu Âu, doanh nghiệp Việt phải vượt qua hàng loạt “rào cản” nghiêm khắc.

Vấn đề không chỉ nằm ở các quy tắc về xuất xứ, mà còn là các hàng rào về kỹ thuật và quy định về sinh dịch tễ rất cao, cũng như các biện pháp phòng vệ thương mại... Không những thế, các cam kết về môi trường và lao động, được quy định trong Chương 13 - Thương mại và Phát triển bền vững - cũng

được cho là sẽ “dựng” lên một bức tường rào khá cao, khiến con đường đến với thị trường EVFTA trở nên khó khăn hơn.

Lấy một dẫn chứng cụ thể, ông Giorgio Aliberti, Đại sứ Phái đoàn EU tại Việt Nam cho biết, các nước thành viên châu Âu có nhu cầu nhập khẩu lớn về đồ gỗ, nhưng cũng muốn thương mại đồ gỗ phải đi cùng với bảo vệ môi trường toàn cầu. Nếu gỗ không có xuất xứ rõ ràng và bị khai thác trái phép, đồ gỗ Việt Nam sẽ bị khách hàng châu Âu từ chối. Ngoài các sản phẩm đồ gỗ, người tiêu dùng châu Âu cũng có những đòi hỏi khắt khe hơn với rất nhiều sản phẩm khác. Chẳng hạn, với sản phẩm thủy sản, họ còn quan tâm chuyện con cá, con tôm được đánh bắt thế nào, có truy xuất được nguồn gốc xuất xứ không, chứ không chỉ đơn thuần là cá tôm có ngon hay không...

Chính ông Maarten Van Geest (Công ty Thủy sản Culimer - Hà Lan) cũng đã chia sẻ với báo giới rằng, dường như người dân Việt Nam chỉ quan tâm là đánh bắt được bao nhiêu cá, mà không biết rằng, người mua còn quan tâm đến việc cá đó được đánh bắt thế nào.

Và hệ lụy là, thủy hải sản xuất

khẩu của Việt Nam đã bị Ủy ban châu Âu (EC) áp “án” thẻ vàng từ năm 2017 và đang tiếp tục bị gia hạn. Lý do là hải sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này chưa đáp ứng được Quy định Chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Bị thẻ vàng cũng đồng nghĩa với việc các khách hàng sẽ e ngại và ngừng mua hàng.

Án “thẻ vàng” chưa thoát, thì các doanh nghiệp đã phải thực hiện các cam kết mới của Việt Nam trong EVFTA. Đó là các cam kết về đối thoại và chia sẻ thông tin về biến đổi khí hậu, bảo tồn và quản lý bền vững đa dạng sinh học (bao gồm động thực vật hoang dã), rừng (bao gồm khai thác gỗ bất hợp pháp) và cấm đánh bắt cá trái phép... Nếu khai thác bất hợp pháp hải sản, “cửa” ưu đãi thuế quan sẽ đóng sập lại, thậm chí, ngay cả “cửa” vào EU như hiện nay cũng không còn rộng mở.

Theo cam kết tại EVFTA, các bên không được vì mục tiêu thu hút thương mại và đầu tư mà giảm bớt các yêu cầu hoặc làm phương hại tới việc thực thi hiệu quả các luật về môi trường và lao động

trong nước.

Chưa kể, EVFTA cũng quy định rất rõ về quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động; về việc xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc; cấm sử dụng lao động trẻ em; xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp... Nếu không thực hiện tốt các cam kết này, nhất là nếu bị phát hiện ra các vấn đề về lao động trẻ em ở các khâu sản xuất, nhiều nước châu Âu sẵn sàng từ chối nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam.

Trong khi đó, dù pháp luật Việt Nam đã có những quy định cụ thể về tiền lương tối thiểu, thời gian làm việc và an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường... nhưng trên thực tế, những chuẩn mực này đang bị vi phạm ở không ít doanh nghiệp. Điều này có thể dẫn tới việc Việt Nam sẽ không được hưởng mức thuế ưu đãi từ các nước thành viên EVFTA.

Áp lực cải cách

Trái với các lo ngại của doanh nghiệp về thực hiện các cam kết trong EVFTA, ông Chang-Hee Lee, Giám đốc Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) tại Việt Nam lại hồ hởi cho biết, các yêu cầu về lao

động và môi trường của EVFTA sẽ giúp mang lại lợi ích cho tất cả các bên, góp phần giúp Việt Nam phát triển bền vững bằng cách tránh các “cuộc đua xuống đáy” và đảm bảo rằng, tăng trưởng hiện tại sẽ không phải trả giá bằng các cơ hội của thế hệ tương lai.

Việt Nam đang hướng tới việc phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đồng thời tiến lên được nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Để làm được điều này, cải cách thể chế, chính sách là những đòi hỏi từ nội tại nền kinh tế, chứ không chỉ là để thực hiện các cam kết của EVFTA, hay các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới khác.

Thông tin cho biết, để thực hiện các cam kết EVFTA, Quốc hội Việt Nam vừa chính thức phê chuẩn việc gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về xóa bỏ lao động cưỡng bức. Trong nỗ lực chung, thời gian qua, Việt Nam đã phê chuẩn 6/8 công ước cơ bản của ILO. Như vậy, chỉ còn lại Công ước số 87 về Tự do Hiệp hội và Bảo vệ quyền tổ chức là chưa được phê chuẩn. Theo dự kiến, công ước này sẽ được phê chuẩn vào năm 2023.

Cùng với đó, việc Việt Nam sửa

đổi Bộ Luật Lao động vào cuối năm 2019 cũng được kỳ vọng là sẽ mang lại những thay đổi có ý nghĩa trong quan hệ lao động, khiến cả người lao động và người sử dụng lao động đều được hưởng lợi.

Trong khi đó, liên quan đến các cam kết về môi trường, thách thức hiện nay là không hề nhỏ. Đại dịch Covid-19 khiến dòng tiền của doanh nghiệp gặp khó và rất có thể vì thế, sẽ không có sự đầu tư thỏa đáng cho các công nghệ hiện đại và các đầu tư khác cho hoạt động bảo vệ môi trường. Điều này sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đáp ứng, tuân thủ các nghĩa vụ và tiêu chuẩn đã cam kết trong các FTA, đặc biệt là EVFTA.

Tuy nhiên, theo khẳng định từ Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, Việt Nam sẽ không vì để tăng cường thu hút đầu tư mà lơ là các yếu tố về môi trường, mà thậm chí điều này sẽ được thắt chặt hơn trong giai đoạn tới. “Việt Nam sẽ tăng cường thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, công nghệ hiện đại. Các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường sẽ không được mở rộng đầu tư”, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nói.

Các quy định này không chỉ được áp dụng với riêng đầu tư nước ngoài, mà cả với đầu tư trong nước.

Ngay với ngành dệt may, một ngành được cho là sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ EVFTA, thông tin cho biết, để giải quyết các vấn đề về môi trường, Chính phủ đang dự kiến thành lập các khu công nghiệp tập trung dành riêng cho dệt may, da giày, hóa chất. Đây là bước đi quan trọng để Việt Nam vừa có thể thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, mà vẫn đảm bảo thực hiện các cam kết về môi trường trong EVFTA.

Chính ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam cũng nhấn mạnh rằng, xu thế toàn cầu hiện nay, khách hàng đều hướng tới sự phát triển bền vững, nên doanh nghiệp Việt Nam muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, muốn thâm nhập được các thị trường khó tính như Mỹ, như EU, bắt buộc phải thay đổi phương thức sản xuất, trong đó có nâng cao tiêu chuẩn về môi trường và xã hội.

Bên cạnh đó, một điều quan trọng, theo các chuyên gia, để tránh những rủi ro liên quan đến

tranh chấp thương mại về môi trường, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, từ hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật cho đến nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các cấp quản lý, cộng đồng và doanh nghiệp.

Theo thông tin từ Bộ Công thương, các cam kết về thương mại và phát triển bền vững trong EVFTA không đặt ra vấn đề trừng phạt thương mại. Việc không có trừng phạt thương mại sẽ phần nào giúp giảm bớt sức ép đối với Việt Nam trong việc bảo đảm thực thi đầy đủ cam kết, mà không ảnh hưởng đến những lợi ích kinh tế có được từ Hiệp định. Tuy nhiên, Việt Nam nên và buộc phải thực hiện các cam kết này, nếu muốn hướng đến phát triển bền vững.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Hàn Quốc đề xuất thay đổi tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm, doanh nghiệp Việt cần lưu ý những gì?

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học Công nghệ) vừa có văn bản cảnh báo về dự thảo đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn ghi nhãn đối với thực phẩm

của Hàn Quốc gửi đến các Bộ ngành liên quan.

Cụ thể, ngày 26/5, Hàn Quốc đã có thông báo về việc đề xuất sửa đổi “Các tiêu chuẩn ghi nhãn đối với thực phẩm”.

Một số thay đổi được đề xuất gồm các quy định chủ yếu được sửa đổi liên quan tới ghi nhãn thực phẩm được chia nhỏ hoặc đóng gói như thông tin về “vật liệu bao gói” được bổ sung và qui định liên quan tới thông tin ghi nhãn có thể thay đổi được.

Bên cạnh đó, thông tin về việc nội dung “sản phẩm không chứa caffeine” sẽ được cho phép ghi nhãn đối với “trà và các sản phẩm từ trà” nếu hàm lượng caffeine được loại bỏ hơn 90%.

Đối với nước tương hỗn hợp, tất cả thành phần của nước tương hỗn hợp phải được công bố trên bề mặt hiển thị chính. Đối với các phụ gia thực phẩm, bao gồm cả chất khử trùng dụng cụ bếp, phải công bố ngày bán và ngày sản xuất.

Theo thông báo của Hàn Quốc, doanh nghiệp, hiệp hội và các bên liên quan của các nước thành viên WTO sẽ được đóng góp ý kiến đến hết ngày 25/7/2020.

Do đó, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo

lường Chất lượng đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét phòng chống ảnh hưởng của dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn này tới doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc.

Đối với VCCI, Hiệp hội doanh nghiệp và cơ quan liên quan phản hồi cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trước ngày 24/6/2020 trong trường hợp doanh nghiệp có khó khăn áp dụng qui định này trong quá trình xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hàn Quốc.

Ý kiến góp ý của doanh nghiệp sẽ được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp gửi cho cơ quan liên quan của Hàn Quốc xem xét, tiếp thu.

Ngoài ra, ngày 29/5/2020, Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (MFDS) đã có thông báo về phương thức kiểm tra hồ sơ đối với cơ sở sản xuất thực phẩm xuất khẩu sang Hàn Quốc. Theo đó, bên cạnh phương thức nộp hồ sơ theo hướng dẫn trước đây của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm Việt Nam, các doanh nghiệp có thể tự chuẩn bị và nộp hồ sơ theo

danh sách yêu cầu của MFDS.

Theo dự kiến, một hệ thống nộp hồ sơ trực tuyến cũng đang được xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp hồ sơ, trao đổi thông tin giữa MFDS và doanh nghiệp. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với MFDS và Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam hỗ trợ các doanh nghiệp có mặt hàng đang xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Thực phẩm đóng gói sẵn

Ngày 11/05/2020 Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nguyên tắc chung về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia: ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người, ngăn chặn các hành vi lừa đảo. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 10/07/2020. Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1420.

Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 1 GHz - 40 GHz

Ngày 04/5/2020, Việt Nam thông báo cho các nước thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư Ban hành “Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 1 GHz - 40 GHz”. Các quy định kỹ thuật và phương pháp xác định trong 74: 2020/BTTTT phù hợp với tiêu chuẩn ETSI EN 300 440 V2.2.1 (2018-07) của Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu (ETSI).

Quy chuẩn này áp dụng cho các loại thiết bị vô tuyến cự ly ngắn (SRD) sau: Máy thu phát vô tuyến cự ly ngắn loại phổ dụng: báo động, điều khiển, đo đặc từ xa, truyền dữ liệu...; Máy nhận dạng vật thể bằng sóng vô tuyến điện (RFID); Máy xác định vô tuyến: thiết bị phát hiện đối tượng, di chuyển vật thể và các ứng dụng cảnh báo hoặc báo động từ xa. Tất cả các thiết bị vô tuyến cự ly ngắn phải tuân thủ các quy định về quy hoạch tần số và phân kênh tần số của Việt Nam.

Các loại thiết bị vô tuyến điện liệt kê ở trên hoạt động trong các băng tần số từ 1 GHz đến 40 GHz cho các trường hợp: Có kết nối ra (RF) với ăngten riêng biệt (ăngten rời) hoặc ăngten được kết hợp bên trong máy thu phát vô tuyến (ăngten liền); Mọi loại điều chế khác nhau; Có thoại hoặc phi thoại.

Quy chuẩn được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài trên toàn lãnh thổ Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn này.

Thời gian dự kiến thông qua vào 01/10/2020. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/7/2021. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 03/07/2021. Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/166.

(TH theo VP TBTVN)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 07/2020

1. Nội dung: Nước uống
 - Số TB: G/TBT/N/ARE/479Nước: Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất
 - Số TB: G/TBT/N/BHR/577Nước: Bahrain
 - Số TB: G/TBT/N/KWT/550Nước: Kuwait
 - Số TB: G/TBT/N/OMN/409Nước: Oman
 - Số TB: G/TBT/N/QAT/571Nước: Qatar
 - Số TB: G/TBT/N/SAU/1137Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi
 - Số TB: G/TBT/N/YEM/177Nước: Yemen.

2. Nước: Argentina
- Số TB: G/TBT/N/ARG/399
Nội dung: Thực phẩm.
3. Nước: Australia
- Số TB: G/TBT/N/AUS/121
Nội dung: Phụ trợ thể thao.
4. Nước: Brazil
- Số TB: G/TBT/N/BRA/1033
Nội dung: HS Code(s): 3402; 340119; 340120; 330290
- Số TB: G/TBT/N/BRA/1034
Nội dung: Chỉ dẫn địa lý
- Số TB: G/TBT/N/BRA/1035
Nội dung: HS Code(s): 90.19.
5. Nước: Chi Lê
- Số TB: G/TBT/N/CHL/521
Nội dung: Xe cơ giới có tổng trọng lượng dưới 3,860 kg, ngoại trừ xe tải, xe buýt nhỏ
- Số TB: G/TBT/N/CHL/522
Nội dung: Sữa và sản phẩm sữa.
6. Nước: Trung Quốc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1430
Nội dung: Thuốc chữa bệnh
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1431
Nội dung: Thuốc chữa bệnh
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1432
Nội dung: Thuốc chữa bệnh
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1433
Nội dung: Vật liệu đóng gói thuốc chữa bệnh
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1434
Nội dung: Thiết bị phát sóng.
7. Nước: Colombia
- Số TB: G/TBT/N/COL/242
Nội dung: Đồ uống.
8. Nước: EU
- Số TB: G/TBT/N/EU/725
Nội dung: Thiết bị điện và điện tử
- Số TB: G/TBT/N/EU/726
Nội dung: Thiết bị điện và điện tử
- Số TB: G/TBT/N/EU/727
Nội dung: Xe và rơ moóc
- Số TB: G/TBT/N/EU/728
Nội dung: Xe và rơ moóc.
9. Nước: Ấn Độ
- Số TB: G/TBT/N/IND/149
Nội dung: Sản phẩm sắt và thép
- Số TB: G/TBT/N/IND/150
Nội dung: IS 4105:2020; Styrene
- Số TB: G/TBT/N/IND/151
Nội dung: IS 12345:1988 - Vinyl Acetate Monomer
- Số TB: G/TBT/N/IND/152
Nội dung: IS 12540:1988 Acrylonitrile
- Số TB: G/TBT/N/IND/153
Nội dung: Maleic Anhydride
- Số TB: G/TBT/N/IND/154
Nội dung: 1. IS 14707: 1999 Methyl Acrylate; 2. IS 14708:1999 Ethyl Acrylate; 3. IS 14709:1999 n Butyl Acrylate.
10. Nước: Jamaica
- Số TB: G/TBT/N/JAM/94
Nội dung: Thiết bị chứa chất

lông.

11. Nước: Kenya

- Số TB: G/TBT/N/KEN/1003

Nội dung: Thức ăn gia súc

- Số TB: G/TBT/N/KEN/1004

Nội dung: Thịt, sản phẩm thịt và sản phẩm từ động vật khác

- Số TB: G/TBT/N/KEN/1005

Nội dung: Thịt, sản phẩm thịt và sản phẩm từ động vật khác.

(TH theo TBT Việt Nam)

**TCĐLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

**TẠO NỀN TẢNG KỸ THUẬT
VỀ TRUY XUẤT NGUỒN
GỐC HỖ TRỢ CHO HÀNG
XUẤT KHẨU “BAY XA”**

Xây dựng hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia TCVN về truy xuất nguồn gốc, đồng thời đẩy mạnh các hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy và hỗ trợ cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam được thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng.

Nhanh chóng xây dựng hệ thống TCVN về truy xuất nguồn gốc

Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc đặt ra mục tiêu xây dựng hệ thống Tiêu

chuẩn quốc gia TCVN về truy xuất nguồn gốc nhằm tạo nền tảng kỹ thuật giúp cho thông tin về sản phẩm hàng hóa minh bạch, thuận lợi cho xuất khẩu. Theo đó, đến năm 2020 xây dựng, ban hành tối thiểu 05 tiêu chuẩn quốc gia, 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng. Đến năm 2025, xây dựng tối thiểu 30 tiêu chuẩn quốc gia và 02 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc, các tài liệu hướng dẫn áp dụng cho từng nhóm sản phẩm cụ thể.

Theo ông Bùi Bá Chính, Phó giám đốc, Phụ trách Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia, triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa, bên cạnh việc tiến hành rà soát các văn bản quy định, pháp luật về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc, hiện Bộ

KH&CN đã phê duyệt kế hoạch xây dựng 09 TCVN về truy xuất nguồn gốc, đến nay Bộ KH&CN công bố 03 TCVN về Truy xuất nguồn gốc. “Hiện Bộ KH&CN đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo ban đầu cho các TCVN về truy xuất nguồn gốc - yêu cầu về thể thức vật mang dữ liệu; yêu cầu về mã truy vết địa điểm và mã truy vết sản phẩm và bắt đầu tiến hành nghiên cứu, xây dựng dự thảo QCVN về quy trình truy xuất nguồn gốc rau, quả tươi”, ông Chính cho biết.

Bên cạnh đó, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia còn triển khai mô hình hoạt động chứng nhận sự phù hợp (bên thứ ba) đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc; Xây dựng chương trình chứng nhận sự phù hợp, đồng thời xây dựng dự thảo Quyết định của Bộ KH&CN chỉ định đơn vị công nhận chương trình chứng nhận và chỉ định 1 tổ chức chứng nhận áp dụng mô hình chứng nhận sự phù hợp trên.

Cũng theo ông Chính, để đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc, Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia sẽ được hoàn thiện, bảo đảm nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin của doanh nghiệp, tổ

chức, cá nhân trong nước và quốc tế; hoàn thiện hệ thống quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trong nước và quốc tế. Mục tiêu đến năm 2030, Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia bảo đảm kết nối 100% hệ thống truy xuất nguồn gốc của các bộ, cơ quan liên quan và ít nhất 70% trong tổng số các đơn vị cung cấp giải pháp tại Việt Nam.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hỗ trợ hàng xuất khẩu

Trước những quy định khắt khe từ phía Trung Quốc về bắt buộc đối với nông sản xuất khẩu sang nước này như yêu cầu về: kiểm nghiệm kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, tem nhãn hàng hóa, chứng nhận chất lượng, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật... từ 2019, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia đã chủ động làm việc với Tập đoàn Chứng nhận và Kiểm định Trung Hoa (CCIC) và thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Cũng theo CCIC, trong thời gian tới Trung Quốc sẽ siết chặt kiểm soát mã vùng trồng, mã xưởng. Vì vậy các đơn vị, doanh nghiệp Việt

Nam đang có hàng hóa xuất khẩu sang Trung Quốc cần cập nhật thông tin để kịp thời nắm bắt tình hình tránh những rủi ro cho sản phẩm của mình.

Theo ông Bùi Bá Chính, sản phẩm thí điểm là thanh long tại Bình Thuận, thanh long là 1 trong 9 loại trái cây được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc. Dự kiến, container đầu tiên được gắn tem truy xuất nguồn gốc sẽ được thông quan nhanh chóng tại Cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn với thời gian thông quan chỉ còn 3-5 phút thay vì 3-4h trước đây.

(vietq.vn)

THÁO GỠ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN QCVN VỀ THÉP KHÔNG GỈ

Theo Thông tư 15/2019/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 1/6/2020, các loại thép không gỉ cán phẳng dạng tấm, cán phẳng cuộn, dạng thanh đặc, dạng ống, dạng thanh định hình, dạng que hoặc dây... sản xuất trong nước, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường phải áp theo QCVN 20:2019/BKHCN.

Kiến nghị đưa sản phẩm tiêu dùng bằng thép không gỉ vào

diện quản lý



Trong văn bản gửi Bộ KH&CN, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành hàng thép không gỉ nêu: Phạm vi của QCVN 20:2019/BKHCN về thép không gỉ được ban hành kèm theo Thông tư 15 chưa bao gồm các sản phẩm tiêu dùng được sản xuất từ thép không gỉ như: nồi, ấm, lưới quạt điện, khay, giá đỡ, tủ đựng tài liệu, bàn, ghế... và thép hình như: ống tròn, thép hình hộp, thép góc...

Do đó, nếu không bổ sung các đối tượng sản phẩm này vào quản lý thì sản phẩm tiêu dùng được sản xuất từ thép không gỉ và sản phẩm thép hình kém chất lượng sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa sản phẩm sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu.

Tại Việt Nam, các sản phẩm làm từ thép không gỉ áp dụng tiêu chuẩn cơ sở đang chiếm phần lớn tỷ trọng của toàn thị trường thép không gỉ, không chỉ vì giá thành phù hợp với khả năng kinh tế của

đại đa số người tiêu dùng và nền kinh tế Việt Nam, mà còn do loại thép này hoàn toàn phù hợp với đa số môi trường và mục đích sử dụng, ở những nơi mà điều kiện khí hậu và môi trường không nhất thiết phải dùng đến sản phẩm có giá thành cao hơn – các sản phẩm áp dụng tiêu chuẩn quốc gia.

Như vậy, việc chỉ cho phép lưu thông trên thị trường các chủng loại thép không gỉ đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực... mà dùng lưu thông các chủng loại thép không gỉ đáp ứng theo tiêu chuẩn cơ sở – không những làm mất đi tính đa dạng của các loại sản phẩm thép không gỉ để có thể đáp ứng đúng và đủ nhu cầu trong nước, làm mất khả năng cạnh tranh và xuất khẩu mặt hàng thép không gỉ của Việt Nam ra nước ngoài, mà còn làm thị trường thép không gỉ dạng nguyên liệu, thị trường các sản phẩm tiêu dùng và công nghiệp làm từ thép không gỉ sẽ mất hẳn đi mảng sản xuất trong nước và chuyển sang nhập siêu từ Trung Quốc, Ấn Độ hay các quốc gia khác đang áp dụng đồng thời hai tiêu chuẩn chất lượng về thép không gỉ.

Đôi thoại doanh nghiệp, nắm bắt thông tin để tháo gỡ

Ngay sau khi nhận được phản ánh, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có buổi làm việc với các doanh nghiệp thép không gỉ trong nước để làm rõ một số nội dung và giải đáp thắc mắc. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khẳng định: Với phương diện là người làm chính sách thì bất kỳ quy định nào được đưa ra cũng nhằm mục đích tốt hơn cho cả doanh nghiệp lẫn người tiêu dùng.

Trong buổi đối thoại được đánh giá là cởi mở, phía Ban soạn thảo cũng cho biết khi xây dựng QCVN 20:2019/BKHCN, dự thảo quy chuẩn này cũng đã được gửi lấy ý kiến Hiệp hội Thép Việt Nam, các doanh nghiệp, cơ quan quản lý và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến góp ý là 60 ngày theo quy định của pháp luật về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Đồng thời, Quy chuẩn này cũng đã được thông báo cho các nước thành viên WTO theo quy định tại Hiệp định WTO/TBT.

Tại buổi đối thoại vấn đề nổi cộm được các doanh nghiệp chỉ ra

đó là trong danh mục thép không gỉ thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 20:2019/BKHCN, đã liệt kê mã HS của hầu hết các mặt hàng thép không gỉ (tấm, cuộn, dây, cây đặc thép không gỉ) nhưng không có mã HS của chủng loại thép không gỉ dạng ống tròn, hộp vuông, hộp chữ nhật – trong khi những chủng loại này lại đang được tiêu thụ nhiều nhất trên thị trường và cũng là sản phẩm được sản xuất nhiều nhất tại các nhà máy sản xuất thép không gỉ tại Việt Nam.

Như vậy, khi Thông tư 15 có hiệu lực, khi tất cả các loại thép không gỉ tại Việt Nam đều phải áp dụng QCVN 20:2019/BKHCN thì riêng chủng loại ống, hộp thép không gỉ có tiêu chuẩn cơ sở sẽ vẫn được lưu thông trên thị trường. Đây sẽ là cơ hội vàng cho các nhà sản xuất ống, hộp thép không gỉ của Trung Quốc đưa hàng vào thị trường Việt Nam, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa sản phẩm sản xuất trong nước và hàng hóa nhập khẩu; gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước vì khó cạnh tranh được với hàng nhập khẩu.

Tiếp thu các ý kiến của doanh nghiệp, ông Nguyễn Hoàng Linh

khẳng định sẽ nghiên cứu, xem xét một cách kỹ càng. Nếu vướng mắc là đúng thì sẽ nghiên cứu tháo gỡ nhanh tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp.

(tcvn.gov.vn)

CHỦ ĐỘNG TIẾP CẬN CÁC TIÊU CHUẨN, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH KHI HỘI NHẬP

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) được thông qua, việc ứng dụng các tiêu chuẩn chất lượng sẽ tạo cơ hội lớn hơn đối với hàng hóa Việt Nam trước thềm hội nhập.

Theo ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, việc ký kết EVFTA là “bàn đạp” để Việt Nam tham gia sân chơi lớn trên thế giới. Song song với đó là yêu cầu về an toàn chất lượng hàng hóa nội địa và hàng xuất sang nước ngoài cũng cao hơn.

Các quốc gia trên thế giới luôn có yêu cầu cụ thể về chất lượng sản phẩm thông qua việc quy định áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, khu vực và nước ngoài cho sản phẩm hàng hóa nhập khẩu. Một số tổ chức phi chính phủ, hiệp hội bán lẻ còn

công bố các tiêu chuẩn riêng của mình nhằm tạo ra những công cụ kỹ thuật quan trọng để quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên thị trường tại nhiều nước công nghiệp phát triển.

Ông Linh cũng chỉ ra thực tế, trong thời gian vừa qua rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động, tích cực, nhạy bén trong việc tìm kiếm, nắm bắt các yêu cầu kỹ thuật để đưa hàng hóa xuất khẩu tiếp cận với thị trường mới.

Cụ thể như trong thời gian dịch Covid-19, xuất phát từ nhu cầu đồ bảo hộ y tế phòng dịch trên thế giới tăng cao, nhiều doanh nghiệp đã tiếp cận, tìm hiểu các tiêu chuẩn của các nước như Hoa Kỳ và EU để đầu tư sản xuất khẩu trang, bộ đồ bảo hộ y tế để xuất khẩu.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam kịp thời tiếp cận với các yêu cầu, quy định mới của quốc tế, chung tay cùng cả nước chống dịch hiệu quả, được sự đồng ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã cung cấp và tổ chức tư vấn miễn phí các tiêu

chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến lĩnh vực trang thiết bị y tế như máy thở, máy hô hấp, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, lĩnh vực về quản lý rủi ro, hệ thống quản lý chất lượng nói chung và đặc thù cho ngành y tế nói riêng trên cổng thông tin của Tổng cục, ông Linh cho hay.

Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục đang triển khai xây dựng chương trình quốc gia về nâng suất chất lượng giai đoạn 2020-2030. Trong đó, hỗ trợ doanh nghiệp cách tiếp cận đến các tiêu chuẩn mới, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp đặc biệt ưu tiên đến hàng hóa xuất khẩu chủ lực nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường, tận dụng cơ hội sản xuất, xuất khẩu trong thời kỳ kinh tế hội nhập như hiện nay.

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hoàng Linh cũng đưa ra những lưu ý để doanh nghiệp Việt Nam có thể nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn trong bối cảnh hội nhập. Cụ thể, doanh nghiệp cần đầu tư nguồn lực, nâng cao trang thiết bị máy móc, đổi mới công nghệ, điều kiện

môi trường sản xuất. Thậm chí thay đổi phương thức quản lý, nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên.

Ngoài ra, để doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chuẩn hội nhập cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan Nhà nước trong việc hỗ trợ, giúp doanh nghiệp tiếp cận, chứng minh được một cách dễ dàng hơn, với mục tiêu chung là đưa sản phẩm hàng hóa của Việt Nam có chất lượng tốt hơn, để không chỉ được người tiêu dùng trong nước hài lòng mà người tiêu dùng trên toàn thế giới cũng đón nhận.

(tcvn.gov.vn)

DOANH NGHIỆP CẦN ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG ĐỂ THEO KỊP XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG EU

Hiệp định EVFTA thu hút các doanh nghiệp nước ngoài nói chung và doanh nghiệp Pháp nói riêng đầu tư mạnh mẽ vào Việt Nam, đồng thời đòi hỏi doanh nghiệp Việt chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, theo kịp xu hướng phát triển của thị trường châu Âu...



Thời gian qua, Pháp luôn là một trong những đối tác kinh tế, thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam tại khu vực châu Âu (đứng thứ 3 về xuất nhập khẩu và thứ 2 về đầu tư) và vẫn sẽ là một thị trường có tiềm năng và dư địa phát triển lớn trong thời gian tới. Cụ thể, tính riêng 10 năm trở lại đây, theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, giá trị thương mại hai chiều đã tăng hơn 3 lần từ khoảng 1,6 tỷ USD vào năm 2009 lên 5,3 tỷ USD vào năm 2019. Về đầu tư trực tiếp, tính lũy kế đến hết tháng 5/2020, Pháp đang có 588 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đạt 3,56 tỷ USD, đứng thứ hai trong số các nhà đầu tư châu Âu tại Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho biết, Việt Nam mong muốn tiếp tục phát triển hợp tác với các đối tác Pháp trong những ngành truyền thống vốn là thế mạnh của Pháp như năng lượng (đặc biệt là năng lượng sạch, năng lượng tái tạo), công nghệ cao, nông nghiệp...

Chia sẻ về những lĩnh vực tiềm năng phát triển, hứa hẹn dành cho doanh nghiệp Pháp đầu tư, bà Nguyễn Thảo Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ cho biết: Lĩnh vực đầu tiên là công nghiệp và công nghệ cao, đặc biệt là ngành công nghiệp phụ trợ và công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm. Theo bà Hiền, Việt Nam hiện là nước đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu cà phê, hạt điều, hạt tiêu... tuy nhiên chủ yếu là sản phẩm thô. Vì vậy, hiện Việt Nam đang khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ chế biến để gia tăng giá trị cho sản phẩm nông sản.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, theo lãnh đạo Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ, hiện tổng số giao dịch điện tử tại thị trường Việt Nam tăng từ 6 tỉ USD đến hơn 8 tỉ USD giai đoạn 2015-2018. Quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam dự báo sẽ tăng gấp đôi cho đến hết 2020. Đây là lĩnh vực đầy tiềm năng mà doanh nghiệp Pháp có thể kết hợp để rót vốn phát triển.

Ngoài ra, trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam hiện cũng đã cam kết phát triển và mở cửa thị

trường viễn thông cho các đối tác nước ngoài, thị trường dịch vụ di động cũng rất nhiều tiềm năng để doanh nghiệp Pháp có thể tham gia đầu tư.

Đại diện phía doanh nghiệp Pháp bày tỏ mong muốn Chính phủ Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án của doanh nghiệp Pháp tại Việt Nam. Theo đó, xu hướng chung hiện nay của các doanh nghiệp Pháp và châu Âu là liên kết, xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các doanh nghiệp sở tại để xây dựng chuỗi sản xuất, cung ứng mới, tận dụng hiệu quả lợi thế của các hiệp định EVFTA và EVIPA. Đồng nghĩa với việc doanh nghiệp Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội hợp tác các đối tác châu Âu để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, thách thức cũng sẽ song hành, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, phương thức sản xuất và quản trị, đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng, theo kịp xu hướng phát triển của thị trường châu Âu.

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP CẦN TUÂN

THỦ QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG MÃ SỐ MÃ VẠCH NƯỚC NGOÀI

Đây là khẳng định của Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCDLCL Nguyễn Hoàng Linh khi giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp, báo chí về việc sử dụng mã số mã vạch nước ngoài cho hàng hóa xuất khẩu.

Hoạt động quản lý nhà nước về mã số mã vạch và việc sử dụng mã số mã vạch nước ngoài đã được quy định từ gần 20 năm trước theo Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được thực hiện trước khi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 được ban hành.

Theo thông lệ quốc tế, khi đăng ký với GS1 (Tổ chức Mã số mã vạch toàn cầu), một doanh nghiệp sẽ được cấp một hoặc một số tiền tố doanh nghiệp (GCP) và từ đó cho phép tạo ra các mã định danh dòng sản phẩm (GTIN), đơn nhất trên toàn cầu. Do đó, các doanh nghiệp khác muốn sử dụng mã

nước ngoài đã được đăng ký của doanh nghiệp chủ sở hữu mã thì phải được ủy quyền của doanh nghiệp này. Điều này tạo sự minh bạch, góp phần chống gian lận trong quá trình thương mại quốc tế.

Hiện nay, các nước đang tăng cường kiểm tra nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nhờ mã số mã vạch. Và trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng giữa các quốc gia, gian lận xuất xứ đã ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất của các doanh nghiệp chân chính, uy tín của các sản phẩm và môi trường kinh doanh từng quốc gia.

Đề chắc chắn rằng không có chỗ cho gian lận xuất xứ, vì có thể biến một nước nào đó thành điểm trung chuyển hàng xuất khẩu giả sang nước thứ ba, một số nước đã áp dụng các biện pháp trấn áp hàng giả và gian lận xuất xứ để đảm bảo uy tín của sản phẩm hàng hóa của quốc gia mình.

Cũng như nhiều quốc gia, Việt Nam đã thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát, hải quan chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận, làm giả xuất xứ, dán nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trung chuyển hàng hóa trái phép. Đồng thời,

tiến hành việc xác minh sử dụng mã nước ngoài, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc ghi nhãn hàng hóa lưu thông để kịp thời phát hiện các hành vi ghi nhãn hàng gian lận, làm giả sản phẩm tại Việt Nam, tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế và góp phần minh bạch hóa nguồn gốc của các sản phẩm trên thị trường, tăng uy tín đối với khách hàng.

Liên quan đến vấn đề nêu trên, theo ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài, ngày 25/5/2020, Bộ KH&CN đã có công văn số 1493/BKH&CN-TĐC gửi Bộ Tài chính hướng dẫn rõ về bằng chứng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chủ sở hữu mã nước ngoài ủy quyền sử dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu. Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính xem xét không xử lý, xử phạt trường hợp các doanh nghiệp sử dụng mã số mã vạch nước ngoài gắn trên hàng hóa xuất khẩu. Bên cạnh đó, đề hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu thuận

lợi trong việc sử dụng mã nước ngoài, Bộ KH&CN đã giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính xác nhận sử dụng mã nước ngoài trong thời gian 1 ngày làm việc.

Đồng thời xem xét, đẩy nhanh việc giải quyết thủ tục hành chính này trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và nghiên cứu tích hợp với Cổng thông tin một cửa quốc gia để đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về triển khai xây dựng Chính phủ điện tử tại Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019. Bộ KH&CN cũng yêu cầu một số Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận sử dụng mã nước ngoài.

Tới ngày 9/6/2020, Tổng cục Hải quan có công văn gửi các Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện “nới lỏng” các quy định về mã số mã vạch nước ngoài nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu. Theo đó, căn cứ ý kiến của Bộ KH&CN về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu trong giai đoạn dịch Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục

Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc thực hiện thống nhất như sau:

Về việc gắn mã số mã vạch nước ngoài trên hàng hóa xuất khẩu, không yêu cầu người khai hải quan phải xuất trình văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng mã số mã vạch nước ngoài khi làm thủ tục hải quan với hàng hóa xuất khẩu. Người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng mã số mã vạch của nước ngoài gắn trên hàng hóa, bao bì sản phẩm xuất khẩu.

Về việc ủy quyền sử dụng mã nước ngoài, cơ quan hải quan yêu cầu bằng chứng cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chủ sở hữu mã nước ngoài ủy quyền sử dụng bao gồm một trong các hình thức sau: Văn bản ủy quyền; thư ủy quyền hoặc hợp đồng gia công hoặc thư điện tử ủy quyền hoặc các hình thức ủy quyền khác được quốc tế công nhận, có ký tên và đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp xuất khẩu và doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các tài liệu cung cấp.

Trường hợp trong thông quan,

kiểm tra sau thông quan, thanh tra, điều tra các vụ án phát hiện doanh nghiệp xuất khẩu chưa có văn bản xác nhận hoặc ủy quyền sử dụng mã số nước ngoài thì có văn bản thông báo cụ thể cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng biết để xử lý theo quy định.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

TIÊU CHUẨN MỚI GIÚP CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ DỄ DÀNG TIẾP CẬN VỚI TIÊU CHUẨN ISO 14001

Một tiêu chuẩn được xây dựng nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận dễ dàng hơn với tiêu chuẩn ISO 14001 - tiêu chuẩn về quản lý môi trường.



Cải thiện hiệu suất môi trường được thực hiện dễ dàng hơn với các hệ thống chính thức. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) thường gặp khó khăn trong việc triển khai EMS do ít nhân viên và nguồn lực hơn.

Chính vì vậy, ISO 14005, Hệ

thống quản lý môi trường - Hướng dẫn cách tiếp cận linh hoạt để thực hiện theo giai đoạn sẽ cung cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ giải pháp khắc phục điều này bằng cách cho phép họ đáp ứng các yêu cầu của EMS theo cách linh hoạt, phù hợp với nhu cầu cụ thể của chính tổ chức đó. Tiêu chuẩn cho phép doanh nghiệp, tổ chức có được những lợi ích ngay từ ban đầu trong khi vẫn đáp ứng được các yêu cầu của ISO 14001. Tiêu chuẩn vừa được sửa đổi để đảm bảo nó được cập nhật và tiếp tục đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Martin Baxter, Chủ tịch tiểu ban ISO đã phát triển tiêu chuẩn này cho biết ISO 14005 cho phép các công ty dễ dàng đo lường giá trị kinh doanh và lợi ích của việc thực hiện một EMS và đảm bảo họ nhận được tiền lãi từ khoản đầu tư của mình. Có rất nhiều lợi thế của việc thực hiện một cách tiếp cận theo từng giai đoạn.

(vietq.vn)

TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG ISO 45001:2018 CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Nhiều doanh nghiệp đã thay đổi tích cực về khả năng quản lý rủi ro nhờ áp dụng tiêu chuẩn hệ

thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 do QUATEST 2 triển khai.

Trong khuôn khổ Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (QUATEST 2) là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 vào doanh nghiệp Việt Nam”. Nhiệm vụ này được phê duyệt theo Quyết định số 1802/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, bắt đầu thực hiện từ năm 2017.

Nhiệm vụ bao gồm hoạt động áp dụng thí điểm nhiệm vụ cho 5 doanh nghiệp và nhân rộng áp dụng nhiệm vụ cho 15 doanh nghiệp trên toàn quốc. Hoạt động áp dụng thí điểm bắt đầu từ tháng 3/2018 đến tháng 12/2018 và hoạt động nhân rộng được thực hiện trong năm 2019. Trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm từ hoạt động áp dụng thí điểm tiêu chuẩn ISO 45001, năm 2019 QUATEST 2 tiếp tục hoạt động nhân rộng nhiệm vụ cho 15 doanh nghiệp trên cả nước. Các doanh nghiệp

tham gia nhiệm vụ đã phối hợp chặt chẽ với QUATEST 2 trong quá trình triển khai thực hiện các hạng mục công việc tại đơn vị mình.

Việc thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và áp dụng HTQL ATSKNN theo ISO 45001 là thật sự cần thiết và phù hợp với thực trạng của các doanh nghiệp tại Việt Nam, giúp doanh nghiệp đáp ứng được tổng thể các yêu cầu về quản lý an toàn lao động, vệ sinh và môi trường làm việc, sức khỏe người lao động... một cách hiệu quả nhất và là tiền đề để tiếp tục nhân rộng nhiệm vụ cho các doanh nghiệp, loại hình sản xuất kinh doanh tương tự khác trong cả nước.

Nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể tiếp cận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới nâng cao hiệu quả công tác quản lý về an toàn vệ sinh lao động nói chung, an toàn – sức khỏe nghề nghiệp nói riêng, hỗ trợ các sáng kiến phát triển bền vững, đảm bảo mọi người an toàn hơn và khỏe mạnh hơn và góp phần tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, đề nghị tiếp tục nhân rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý ATSKNN theo ISO 45001 cho các loại hình doanh nghiệp trên toàn quốc, đặc

biệt các doanh nghiệp thuộc Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

(vietq.vn)

ISO 14971 – CẢI THIỆN SỰ AN TOÀN CỦA CÁC THIẾT BỊ Y TẾ

Giảm thiểu và quản lý rủi ro liên quan đến các thiết bị y tế là mục tiêu của tiêu chuẩn ngành y. Trên cơ sở đó, hướng dẫn chi tiết nhằm tối ưu hóa việc thực hiện tiêu chuẩn ISO 14971 vừa được cập nhật.

ISO 14971 - Thiết bị y tế ứng dụng quản lý rủi ro cho các thiết bị y tế, chỉ định thuật ngữ, nguyên tắc và quy trình quản lý rủi ro liên quan đến thiết bị y tế, bao gồm phần mềm dưới dạng thiết bị y tế (SaMD) và chẩn đoán in vitro (IVD).

Chủ yếu dành cho các nhà sản xuất thiết bị y tế, tiêu chuẩn ISO thúc đẩy sự an toàn của thiết bị được sử dụng cho mục đích y tế. Nó bao gồm các rủi ro thương tích liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân, người điều hành và

những người khác, cũng như thiết bị, môi trường. Tiêu chuẩn đã được cập nhật để phù hợp hơn với những thay đổi trong quy định về thiết bị y tế trên toàn thế giới.

ISO/TR 24971, Thiết bị y tế - Hướng dẫn áp dụng ISO 14971, là tài liệu đồng hành với tiêu chuẩn quản lý rủi ro được công nhận toàn cầu ISO. Cung cấp hướng dẫn chi tiết về sử dụng tiêu chuẩn một cách hiệu quả nhất, báo cáo kỹ thuật được công bố gần đây ISO/TR 24971 sẽ làm rõ các yêu cầu của tiêu chuẩn, đồng thời đưa ra những khuyến nghị và ví dụ thực tế về cách đạt được các yêu cầu đó.

Nó tuân theo cùng cấu trúc và đánh số mệnh đề tương tự như ISO 14971: 2019 để tạo thuận lợi cho việc sử dụng. Được các nhà sản xuất thiết bị y tế sử dụng, cả ISO 14971 và ISO/TR 24971 đều thiết kế để áp dụng cùng nhau, cung cấp thông tin xác định các mối liên quan đến thiết bị y tế, đo lường và quản lý rủi ro.

(vietq.vn)

TIÊU CHUẨN MỚI GIẢI QUYẾT CÁC RỦI RO KHÔNG GIAN MẠNG NGÀNH HÀNG

HẢI

Một tiêu chuẩn mới sắp được công bố từ Ủy ban Công nghệ hàng hải và tàu biển của ATSM được thiết kế để giải quyết về các vấn đề không gian mạng ngành hàng hải.

Ủy ban Công nghệ hàng hải và tàu biển của ASTM International (F25) được thiết kế để hỗ trợ ngành hàng hải trong việc giải quyết các rủi ro không gian mạng bằng cách tận dụng các hệ thống quản lý an toàn (SMS) hiện có.

Tiêu chuẩn mới (sắp được công bố là F3449) sẽ bao gồm các hướng dẫn để cải thiện an toàn mạng, giải quyết lỗ hổng, khuyến nghị và đào tạo nâng cao kiến thức và nhận thức về các mối đe dọa trên mạng bằng cách tận dụng các cơ chế SMS có thể kiểm tra được. Hầu hết các công ty hoạt động hàng hải đều có SMS riêng theo yêu cầu của Bộ luật quản lý an toàn quốc tế (IMM) của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) thuộc Chương M trong Tiêu đề 46 Bộ luật Quy định Liên bang (CFR) cho ngành công nghiệp kéo và vận chuyển bằng thuyền.

“Mục đích của hướng dẫn này là sử dụng các hệ thống quản lý an toàn bắt buộc hoặc tự nguyện đã

có để xác định và chủ động giải quyết các vấn đề an ninh mạng. Hiện vấn đề này đang là mối quan tâm an toàn quan trọng và ngày càng tăng trong các hoạt động hàng hải”, ông Mitch Ripley, người phụ trách trong Văn phòng An toàn tại Cục Hàng hải Hoa Kỳ, thuộc Bộ Giao thông Vận tải Hoa Kỳ cho biết.

Theo ông Ripley, hướng dẫn này nhằm phục vụ toàn bộ cộng đồng hàng hải nhưng sẽ đặc biệt có lợi cho các tổ chức bị hạn chế về tài nguyên, có thể không có cơ sở hạ tầng hoặc tài nguyên quan trọng, hoặc cả hai, để bảo đảm các dịch vụ và giải pháp an ninh mạng toàn diện.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THÔNG TƯ SỐ 27/2019/TT-BKHCN HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN hướng dẫn thực hiện Giải thưởng chất lượng quốc gia. Ngày 26/12/2019 Bộ Khoa học Công nghệ đã ban hành Thông tư 27/2019/TT-BKHCN quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị

định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia (GTCLQG).

Thông tư bao gồm 6 chương và 23 điều, sau đây là một số nội dung chính của Thông tư này.

1. Về tiêu chí và thang điểm xét thưởng Giải thưởng chất lượng quốc gia

Đánh giá, tính điểm giải thưởng dựa trên 07 tiêu chí:

- 1) Vai trò lãnh đạo,
- 2) Chiến lược hoạt động,
- 3) Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường,
- 4) Đo lường, phân tích quản lý tri thức,
- 5) Quản lý nguồn nhân lực,
- 6) Quản lý quá trình hoạt động,
- 7) Kết quả hoạt động.

Từng tiêu chí tương ứng với các thang điểm được quy định tại điều 5 thông tư này.

Về đối tượng áp dụng là các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất lớn, sản xuất nhỏ và vừa, dịch vụ lớn, dịch vụ nhỏ và vừa; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia giải thưởng phải có tư cách pháp nhân, hoạt động sản

xuất kinh doanh và dịch vụ liên tục tại Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam trong thời gian ít nhất 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham dự giải thưởng.

Các Tổ chức, doanh nghiệp đã đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia không hạn chế số lần, thời gian tham dự giải thưởng.

Riêng đối với tổ chức, doanh nghiệp đã đạt Giải Vàng chất lượng quốc gia thì sau hai năm kể từ năm được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải Vàng chất lượng được tiếp tục tham dự lại GTCLQG.

2. Về hệ thống tổ chức hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia

Bộ Khoa học Công nghệ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về Giải thưởng chất lượng.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực Giải thưởng chất lượng quốc gia. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý khoa học và công nghệ trên địa

bàn là cơ quan thường trực GTCLQG tại địa phương.

Đồng thời quy định cụ thể về Chủ tịch Hội đồng cấp quốc gia, Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển cấp bộ, ngành và cấp địa phương; thư ký hội đồng các cấp.

Hội đồng giải thưởng các cấp làm việc trên cơ sở bàn bạc thống nhất của các thành viên có mặt, các phiên họp của Hội đồng có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự.

Các kết luận của Hội đồng có giá trị khi được ít nhất $\frac{3}{4}$ số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý.

Chủ tịch Hội đồng điều khiển các phiên họp, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thay mặt.

3. Về xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia

Quy định về Quy trình đánh giá của Hội đồng sơ tuyển, Quy trình đánh giá của Hội đồng quốc gia đối với các tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

Căn cứ kết quả của Hội đồng quốc gia, cơ quan thường trực GTCLQG hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trao tặng GTCLQG và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ trình Bộ Khoa học và

Công nghệ thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 28 nghị định 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP.

4. Về đề cử tham gia Giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương (GPEA)

Các tổ chức, doanh nghiệp tham dự GPEA đáp ứng các tiêu chí :

1) Tổ chức, doanh nghiệp xuất sắc đã được trao Giải vàng Chất lượng quốc gia trong một năm của hai năm gần nhất tính đến năm đăng ký tham dự.

Trong thời gian hai năm này tổ chức, doanh nghiệp chưa từng đạt GPEA.

2) Tổ chức, doanh nghiệp được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét lựa chọn và đề cử với Hội đồng GPEA của APQO (Tổ chức Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương).

3) Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ do APQO và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đề cử tổ chức, doanh nghiệp tham dự GPEA của APQO.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể

từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

QUYẾT ĐỊNH 1579/QĐ-BKHCN; QUYẾT ĐỊNH 3759/QĐ-BKHCN; QUYẾT ĐỊNH SỐ 3870/QĐ-BKHCN

*** Quyết định 1579/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia (2019)**

Ngày 07/6/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 1579/QĐ-BKHCN công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia.

1. TCVN 12478-1:2019 ISO/IEC 18013-1:2018 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 1: Đặc tính vật lý và tập dữ liệu cơ sở.

2. TCVN 12478-3:2019 ISO/IEC 18013-3:2017 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 3: Kiểm soát truy nhập, xác thực và kiểm tra tính toàn vẹn.

3. TCVN 12478-4:2019 ISO/IEC 18013-4:2011 Công nghệ thông tin – Định danh cá nhân – Giấy phép lái xe theo ISO – Phần 4: Phương pháp thử.

4. TCVN 12479-1:2019 ISO/IEC 18328-1:2015 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC –

Phần 1: Khung tổng quan.

5. TCVN 12479-2:2019 ISO/IEC 18328-2:2015 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC – Phần 2: Đặc tính vật lý và phương pháp thử đối với các thẻ cùng thiết bị.

6. TCVN 124789-3:2019 ISO/IEC 18328-3:2016 Thẻ định danh – Thiết bị quản lý bởi ICC – Phần 3: Tổ chức, an ninh và lệnh trao đổi.

*** Quyết định 3759/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia (2019)**

Ngày 13/12/2019 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3759/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn quốc gia.

Công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia:

1. TCVN 12237-2-1:2019 IEC 61558-2-1:2007 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp ngăn cách và bộ cấp nguồn kết hợp máy biến áp ngăn cách dùng cho các ứng dụng thông dụng.

2. TCVN 12237-2-2:2019 IEC 61558-2-2:2007 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần

2-2: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp điều khiển và bộ cấp nguồn kết hợp máy biến áp điều khiển.

3. TCVN 12237-2-3:2019 IEC 61558-2-3:2010 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp môi cháy các mỏ đốt khí và dầu.

4. TCVN 12237-2-5:2019 IEC 61558-2-5:2010 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-5: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp dùng cho máy cạo râu, bộ cấp nguồn dùng cho máy cạo râu và các khối nguồn máy cạo râu.

5. TCVN 12237-2-7:2019 IEC 61558-2-7:2007 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-7: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho đồ chơi.

6. TCVN 12237-2-8:2019 IEC 61558-2-8:2010 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-8: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho chuông.

7. TCVN 12237-2-9:2019 IEC 61558-2-9:2010 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-9: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với máy biến áp và bộ cấp nguồn dùng cho đèn điện cầm tay cấp III sử dụng bóng đèn sợi đốt vonfram.

8. TCVN 12237-2-10:2019 IEC 61558-2-10:2014 An toàn của máy biến áp, cuộn kháng, bộ cấp nguồn và các kết hợp của chúng – Phần 2-10: Yêu cầu cụ thể và thử nghiệm đối với biến áp ngăn cách có mức cách điện cao và máy biến áp ngăn cách có các điện áp ra vượt quá 1000V.

*** Quyết định số 3870/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia (2019)**

Ngày 20/12/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3870/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.

Theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

1. TCVN 12747:2019 ISO 5496:2006 Phân tích cảm quan – Phương pháp luận – Hướng dẫn ban đầu và huấn luyện người đánh giá để phát hiện và nhận biết mùi.

2. TCVN 12748:2019 ISO 5497:1982 Phân tích cảm quan –

Phương pháp luận – Hướng dẫn chuẩn bị mẫu đối với các mẫu không thể phân tích cảm quan trực tiếp.

3. TCVN 12749:2019 ISO 13299:2016 Phân tích cảm quan- Phương pháp luận – Hướng dẫn chung để thiết bị profile cảm quan.

4. TCVN 12750:2019 ISO 11035:1994 Phân tích cảm quan- Xác định và lựa chọn thuật ngữ mô tả để thiết lập profile cảm quan theo cách tiếp cận đa chiều.

5. TCVN 12751:2019 ISO 11136:2014 Phân tích cảm quan- Phương pháp luận – Hướng dẫn chung để tiến hành các phép thử thị hiếu với người tiêu dùng trong khu vực được kiểm soát.

6. TCVN 12752:2019 ISO 11037 Phân tích cảm quan - Hướng dẫn đánh giá cảm quan màu sắc của sản phẩm.

(TH tcvn.gov.vn)

QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGUỒN KINH PHÍ DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính đã có các quy định cụ thể về các

nguồn kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật. Thông tư đã bao quát được đầy đủ các nguồn kinh phí phát sinh trong thực tiễn.

Thực hiện Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, ngày 17/7/2009, Liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (QCKT). Qua hơn 10 năm thực hiện, cơ chế quản lý tài chính này đã giúp công tác quản lý nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT được tiết kiệm và hiệu quả, qua đó đã góp phần nâng cao số lượng các TCVN được công bố, các QCKT được ban hành hằng năm.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này cho thấy, một số những hạn chế, bất cập cần sửa đổi bổ sung để hoàn thiện và phù hợp với tình hình mới. Từ đó, dưới sự phối hợp của Bộ KH&CN, ngày 17/4/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây

dựng TCVN, QCKT.

Một trong những nội dung được chú ý tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC là vấn đề nguồn kinh phí xây dựng TCVN, QCKT. Theo đó, Thông tư số 27/2020/TT-BTC quy định, kinh phí xây dựng TCVN, QCKT gồm 3 nguồn: (i) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp hiện hành; (ii) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác; (iii) Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Thông tư số 27/2020/TT-BTC cũng nêu rõ các nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí xây dựng TCVN, QCKT. Theo đó, công tác quản lý, xây dựng TCVN, QCKT là nhiệm vụ theo chức năng của các Bộ, ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền quy định.

Trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch xây dựng TCVN, QCKT trong năm, các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch, rà soát, chuyển đổi, xây dựng, thẩm định TCVN, QCKT cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ.

Đối với các khoản kinh phí tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân phục vụ cho việc xây dựng TCVN, QCKT thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ, hỗ trợ; trong trường hợp không có thỏa thuận cụ thể với nhà tài trợ, hỗ trợ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Nhận định về vấn đề huy động nguồn kinh phí dành cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT đã nêu trong Thông tư số 27/2020/TT-BTC, các chuyên gia cho rằng, Thông tư đã bao quát được đầy đủ các nguồn kinh phí phát sinh trong thực tiễn, trong đó có giao quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc quản lý, sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước phục vụ cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT.

Bên cạnh quy định về nguồn kinh phí dành cho hoạt động xây dựng TCVN, QCKT nêu trên, Thông tư số 27/2020/TT-BTC cũng đã cập nhật đầy đủ các nội dung chi hoạt động xây dựng TCVN, QCKT mới phát sinh trong thực tiễn cũng như phù hợp với quy định mới về hoạt động xây dựng TCVN, QCVN hiện nay.

Cụ thể, Thông tư số 27/2020/TT-BTC đã bổ sung nội dung chi thực hiện hoạt động nghiên cứu, đánh giá thực trạng phục vụ cho công tác xây dựng TCVN, QCKT; bổ sung được các nội dung chi liên quan đến hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, Ban biên soạn quy chuẩn kỹ thuật; quy định cụ thể những nội dung chi như chi xin ý kiến đối với dự thảo TCVN, QCVN...

Bên cạnh đó, các quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC cho thấy, các định mức chi đã được điều chỉnh tăng từ 65% đến 100% so với định mức chi cũ nhằm bù đắp chi phí thực tế phát sinh, qua đó thu hút được sự tham gia ngày càng đông đảo của các cơ quan, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học vào hoạt động xây dựng TCVN, QCVN.

Ngoài ra, tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC, quy định về lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí xây dựng TCVN, QCVN đã được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thông tư số 27/2020/TT-BTC

có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/6/2020. Đối với dự án xây dựng TCVN và QCKT đã được phê duyệt dự toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC BKHCN ngày 17/7/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng TCVN và QCKT trước ngày hiệu lực của Thông tư này thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được duyệt.

(tapchitaichinh.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

WHO CẢNH BÁO RỦI RO KHI DÙNG NƯỚC TINH KHIẾT LÂU DÀI VỚI TRẺ

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã lên tiếng cảnh báo rủi ro khi sử dụng nước tinh khiết đối với trẻ nhỏ nếu dùng lâu dài.

Năm 1980, WHO công bố Nội dung "Rủi ro sức khỏe khi uống nước khử khoáng chất", Tác giả: Frantisek Kozisek, Viện sức khỏe quốc gia, Cộng hòa Séc về nước khử khoáng - nước tinh khiết. Theo đó, nước khử khoáng là nước không còn khoáng, hoàn toàn không có khoáng chất hòa tan

nhờ áp dụng các kỹ thuật tách như chưng cất, loại khoáng, lọc màng, điện di và các kỹ thuật khác. Tổng hàm lượng chất rắn hòa tan trong nước này có thể thấp hơn 1 mg/L, độ dẫn điện của nước có thể dưới 2 mS/m và thậm chí có thể nhỏ hơn 0,1 mS/m.

Việc gia đình cho trẻ nhỏ sử dụng nước tinh khiết trong thời gian dài sẽ dẫn tới việc thiếu canxi, khoáng chất và tiếp theo là những hệ lụy ảnh hưởng tới sức khỏe.



Theo WHO, lạm dụng nước có hàm lượng khoáng thấp có thể sẽ gây ra một số thay đổi trong cơ thể người nhất là ở trẻ nhỏ. Uống nước có hàm lượng khoáng thấp hoặc nước đã khử khoáng, nước tinh khiết sẽ gây ra hiện tượng trạng shock nước có thể xảy ra khi uống nhanh, chậm chỉ là vôi bình thường.

Sử dụng lâu dài nước tinh khiết có nguy cơ gây phù não cơ giật, loãng xương cho trẻ; Lạm dụng

nước tinh khiết có thể gây vàng da, thiếu máu tim mạch; Nguy cơ bursor cổ, chậm phát triển khi lạm dụng nước tinh khiết.

Theo chia sẻ của PGS.TS Trần Hồng Côn (giảng viên khoa Hóa, trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQGHN), chúng ta hay nhầm lẫn giữa nước sạch và nước tinh khiết. Điều này làm ảnh hưởng tới quá trình lựa chọn và sử dụng nước. Nước tinh khiết là nước hầu như đã được loại bỏ các khoáng chất tự nhiên có trong nước tốt cho sức khỏe. Còn nước sạch lại là nước tự nhiên đã loại bỏ các thành phần có hại cho sức khỏe nhưng chúng vẫn có đầy đủ các vi khoáng, khoáng chất cần thiết tốt cho sức khỏe. Từ điều này, cho thấy được không có bất kì mối quan hệ giữa 2 loại nước này. Do đó nước tinh khiết không phải là nước sạch và ngược lại.

(tcvn.gov.vn)

Nam (EVFTA), sẽ có hiệu lực từ ngày 1/8 tới.

Theo đó, EVFTA sẽ loại bỏ 65% thuế đối với hàng xuất khẩu của EU sang Việt Nam, phần còn lại sẽ được loại bỏ dần trong khoảng thời gian 10 năm. Đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU, EVFTA cũng sẽ loại bỏ 71% thuế xuất khẩu từ ngày 1/8, phần còn lại sẽ được loại bỏ trong khoảng thời gian 7 năm.

Thỏa thuận thương mại EU-Việt Nam còn có những điều khoản quan trọng về bảo hộ sở hữu trí tuệ, quyền của người lao động và phát triển bền vững. EVFTA còn bao gồm những cam kết về thực hiện các tiêu chuẩn cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế cũng như các công ước của Liên hợp quốc, như liên quan đến cuộc chiến chống biến đổi khí hậu hay bảo vệ đa dạng sinh học.

(baodautu.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Ủy ban châu Âu: EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8

Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt

➤ Mỹ: Tiêu chuẩn hiện hành về nồng độ ozone trong không khí tiếp tục được duy trì

Theo người đứng đầu Cơ quan Bảo vệ Môi trường Mỹ Andrew Wheeler, cơ quan này sẽ giữ nguyên Tiêu chuẩn quốc gia về nồng độ ozone trong không khí là

ở mức 70 ppb ở mặt đất.

Trong một thông báo, người đứng đầu EPA Andrew Wheeler cho biết, cơ quan này sẽ giữ nguyên Tiêu chuẩn quốc gia về nồng độ ozone trong không khí ở mức 70 ppb ở mặt đất.

Ông Wheeler cho biết thêm, quyết định được đưa ra dựa trên đánh giá báo cáo khoa học và khuyến nghị của các cố vấn khoa học độc lập của EPA, nhằm tiếp tục bảo vệ môi trường và sức khỏe của cộng đồng. Quan chức này lưu ý nồng độ ozone tại Mỹ đã giảm 4% từ năm 2017-2019.

Trong khi đó, nhiều nhóm bảo vệ môi trường bày tỏ thất vọng với tuyên bố của EPA. Trước đó, các nhóm hoạt động vì môi trường kêu gọi EPA hạ tiêu chuẩn về nồng độ ô nhiễm ozone xuống 60 ppb, cho rằng mức hiện nay sẽ gây rủi ro cho những người mắc bệnh hen suyễn, cũng như các bệnh khác về hô hấp.

Năm 2015, chính quyền dưới thời Tổng thống Obama ban hành tiêu chuẩn về nồng độ ozone ở mức 70 ppb, thấp hơn mức 75 ppb được đề ra năm 2008. Quyết định được đưa ra trước sức ép của các nhóm bảo vệ môi trường và sức khỏe cũng như các nhà vận động

hành lang.

Chính quyền của ông Obama khi đó cho rằng nồng độ ozone đưa ra đủ để bảo đảm sức khỏe của cộng đồng. Ozone là một khí không mùi được hình thành tại mặt đất do phản ứng giữa ánh sáng Mặt Trời với các khí gây ô nhiễm do hoạt động của con người. Đây là thành phần chính của sương mù thường bao trùm nhiều thành phố Mỹ như Los Angeles. Khí ozone được cho là gây hại cho sức khỏe của trẻ em và những người mắc bệnh suyễn. Trong khi đó, tầng ozone trong bầu khí quyển có tác dụng bảo vệ Trái Đất khỏi ảnh hưởng có hại của tia cực tím.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Khai mạc Hội nghị ACCSQ 53: Việt Nam chính thức đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ACCSQ

Hội nghị lần thứ 53 Ủy ban Tư vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng ASEAN (ACCSQ) diễn ra trong hai ngày 13-14/7/2020 theo hình thức trực tuyến. Hội nghị lần này cũng chứng kiến sự chuyển giao vai trò Chủ tịch ACCSQ từ Thái Lan sang Việt Nam. Kể từ nhiệm kỳ 2011-2012, đây là lần tiếp theo Việt Nam đảm nhiệm vị trí này.

Phát biểu tại lễ chuyển giao, Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hoàng Linh, Trưởng đoàn Việt Nam tham gia ACCSQ cảm ơn Thái Lan đã hoàn thành vai trò Chủ tịch ACCSQ nhiệm kỳ vừa qua cũng như ACCSQ đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 bất chấp những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra.



Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ACCSQ trong thời khắc lịch sử, cũng đứng vào Năm Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam hi vọng nhận được sự ủng hộ của các nước thành viên ASEAN và sự hỗ trợ của Ban Thư ký ASEAN để đảm bảo tiến độ hoàn thành các mục tiêu của ACCSQ trong nhiệm kỳ 2020-2021.

Một nội dung đặc biệt trong kế hoạch 2020 của ACCSQ là sáng kiến Năm Chủ tịch ASEAN về “Xây dựng lộ trình thúc đẩy sản xuất thông minh trong ASEAN”. Thông qua sáng kiến này, ACCSQ sẽ kết nối với Tổ chức Năng suất châu Á (APO), tổ chức liên chính phủ về năng suất khu vực châu Á -

Thái Bình Dương với 21 nền kinh tế thành viên (tính đến năm 2020). Sáng kiến không chỉ mở ra hướng hợp tác mới cho ACCSQ (trước đó ACCSQ chủ yếu hợp tác với các đối tác truyền thống như ISO, IEC, EU, PTB...) mà còn thể hiện nỗ lực lan tỏa các kết quả làm việc của Ủy ban nhằm thúc đẩy năng suất chất lượng của ASEAN nói riêng và châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

(vietq.vn)

➤ Thành lập Văn phòng chứng nhận chuyên gia năng suất – ViprocB

Ngày 16/7/2020, Viện Năng suất Việt Nam chính thức công bố thành lập Văn phòng Chứng nhận Chuyên gia năng suất (ViprocB).

Văn phòng chứng nhận chuyên gia năng suất (ViprocB) chịu trách nhiệm thực hiện chức năng đầu mối tổ chức các hoạt động chứng nhận chuyên gia năng suất trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; thực hiện đánh giá, ghi nhận các mô hình thực hành tốt về cải tiến năng suất tại các tổ chức, doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Thành Trung -

Chuyên gia tư vấn của Viện Năng suất Việt Nam -VNPI đảm nhận Phụ trách Văn phòng, chịu trách nhiệm về việc tổ chức quản lý vận hành Chương trình chứng nhận chuyên gia năng suất và đề xuất định hướng nhằm thúc đẩy các hoạt động của Văn phòng.

Cụ thể, ViprocB sẽ thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như: đề xuất định hướng chiến lược và các chính sách nhằm thúc đẩy các hoạt động chứng nhận chuyên gia năng suất của Việt Nam theo yêu cầu của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất; đầu mối triển khai thực hiện các chương trình chứng nhận chuyên gia năng suất của APO và các tổ chức khác tại Việt Nam; phát triển mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế được chứng nhận theo Chương trình chứng nhận chuyên gia năng suất của APO và các tổ chức khác...

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Tạo năng lượng mới cho hệ sinh thái khởi nghiệp

Vừa qua, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh đã diễn ra Hội thảo về các giải pháp đẩy mạnh khởi nghiệp,

đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT.

Tại hội thảo, các chuyên gia trong nước đã đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Các diễn giả cho rằng, hệ sinh thái khởi nghiệp của BR-VT phải đúng trọng tâm và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh.

“Khởi nghiệp phải bắt đầu bằng những việc thiết thực cho cuộc sống. Hãy tìm những gì mà con người, xã hội, địa phương BR-VT đang cần”, ông Phạm Duy Hiếu, Phó Chủ tịch Quỹ khởi nghiệp DN KH-CN Việt Nam gợi mở. Ông Hiếu cho biết, đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, tỉnh BR-VT cần chú trọng đến hiệu quả và ảnh hưởng của nó đối với phát triển kinh tế, xã hội của địa phương như: cảng biển, công nghiệp, du lịch...

Còn theo ông Trần chí Dũng, Phó viện trưởng Viện Quản trị logistics toàn cầu, trong điều kiện hiện nay của tỉnh BR-VT, việc xây dựng và tổ chức hiệu quả “vườn ươm” logistics sẽ góp phần tích cực phát triển hoàn chỉnh hệ sinh thái logistics, yếu tố quyết định đối với hiệu quả của ngành kinh tế chủ lực của địa phương. Nâng cao chất lượng dịch vụ DN

logistic, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo, hình thành nhiều DN mới thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái logistics tại BR-VT.

Trong khi đó, theo ông Nguyễn Hoa Cương, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, để xây dựng đồng bộ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, luôn cần đến các thành phần như: chính phủ, nhà đầu tư, viện nghiên cứu, trường đại học, DN công nghệ lớn, dự án khởi nghiệp và các chương trình trung gian hỗ trợ...

Với BR-VT, ngoài các thành phần trên còn cần phải duy trì đúng vào 3 mục tiêu: Xây dựng BR-VT thành một nơi đáng sống; thu hút các DN có quy mô lớn; thu hút nguồn nhân lực công nghệ tốt.

(bariavungtau.com.vn)

➤ Khắc phục điểm yếu để xâm nhập thị trường mới

Vừa qua, Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh, VCCI Chi nhánh Vũng Tàu đã tổ chức Hội thảo “Nhận diện cơ hội kinh doanh trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU”.

Tại hội thảo các DN đều cho rằng, vướng mắc và khó khăn nhất

chính là giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). Theo chia sẻ của một DN đồ gỗ, nội ngoại thất xuất khẩu, C/O là mảng vất vả nhất khi xuất khẩu sang các thị trường. Bởi có những C/O phải mất một đến hai tháng mới có được. Thậm chí, nhiều lô hàng bị lỗ vì không lấy được C/O và không thể thông quan.

Thạc sĩ Vũ Xuân Hưng, Phó Trưởng phòng Pháp chế Trọng tài VCCI TP. Hồ Chí Minh cho biết, các hàng rào thuế quan và điều kiện phi thuế quan là những điều DN phải vượt qua để được hưởng ưu đãi. Bởi nếu không lấy được C/O thì không có tiền. Đặc biệt là các DN dệt may, da giày không giải quyết được C/O thì khó có thể tận dụng được cơ hội mà EVFTA mang lại. Không chỉ giấy C/O khiến nhiều DN lo ngại, vấn đề truy xuất nguồn gốc cũng là điều mà nhiều DN quan tâm. Cụ thể, từ khâu thu mua, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sẽ phải đồng bộ. Vì vậy, nên áp dụng bằng tem, mã vạch từng khâu một để truy xuất nguồn gốc chuẩn, minh bạch, tạo điều kiện cho DN tận dụng tối đa từ Hiệp định EVFTA”, ông Vũ Xuân Hưng cho biết.

(bariavungtau.com.vn)